

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Mai Trần Phúc

2- Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2021/DSST, ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST – DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Long Thị Mỹ H, sinh năm 1991 và anh Lê Minh T, sinh năm 1987; cùng trú tại: Tổ 12, ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

* Bị đơn: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1977; trú tại: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Anh T, Chị H có mặt, ông N vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Long Thị Mỹ H, anh Lê Minh T trình bày:**

Do quen biết nên Anh T và Chị H có cho Ông Trần Hoàng N vay số tiền 50.000.000 đồng để cho người khác vay lại, hai bên không làm giấy biên nhận nợ,

thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng, mỗi tháng ông N phải trả cho Anh T, Chị H tiền lãi là 890.000 đồng, thời hạn vay 2 tháng. Từ khi vay đến nay ông N không trả lãi, có trả dần tiền gốc. Sau khi trừ tiền gốc hai bên chốt nợ còn lại 44.500.000 đồng và viết giấy nợ vào ngày 07-10-2020, ngày vay trước đó là ngày 07-10-2016.

Chị H, Anh T yêu cầu ông N trả số tiền vay còn nợ là 44.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Ông Trần Hoàng N không có lời khai tại Tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ 2 lần giấy triệu tập cho Ông Trần Hoàng N nhưng ông N không đến Tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N là phù hợp theo quy định của Pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Long Thị Mỹ H và anh Lê Minh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Ông Trần Hoàng N.

Buộc Ông Trần Hoàng N có trách nhiệm trả cho Chị Long Thị Mỹ H và anh Lê Minh T số tiền 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

Các bên đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Hoàng N vắng mặt không lý do. Tòa án tổng đạt, các văn bản tố tụng cho ông theo quy định. Ông N đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Long Thị Mỹ H và anh Lê Minh T khởi kiện yêu cầu Ông Trần Hoàng N trả số tiền còn nợ là 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của Chị H, Anh T được xem xét qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông N vay tiền vào ngày 07-10-2020 vay 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, có viết giấy nợ, không hẹn ngày trả nợ, lãi tính theo lãi suất Ngân hàng, đến nay chưa trả lãi và gốc đồng nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là biên nhận nợ bản chính giữa Chị H, Anh T và ông N ký nhận, số tiền vay là 44.500.000 đồng. Giấy nhận nợ là do ông N viết và ký nhận nợ. Theo Chị H, Anh T trình bày thì số tiền trên vay là để cho vay lại. Ông N hẹn trả nhiều lần nhưng không trả. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông N đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa nhưng không đến Tòa và không có lời khai là có ý trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ông N từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình và tự chịu trách nhiệm.

Chị H, Anh T khởi kiện yêu cầu ông N có trách nhiệm trả số tiền 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, không tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Trần Hoàng N phải chịu nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị H, Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự, Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Long Thị Mỹ H và anh Lê Minh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Ông Trần Hoàng N.

Buộc Ông Trần Hoàng N có nghĩa vụ thanh toán cho Chị Long Thị Mỹ H và anh Lê Minh T số tiền 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Ghi nhận Chị H, Anh T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Chị H, Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông N còn phải trả cho Chị H, Anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Ông Trần Hoàng N phải chịu 2.225.000 (hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Chị Long Thị Mỹ H, anh Lê Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị H, Anh T số tiền 1.112.500 (một triệu một trăm mười hai ngàn năm

trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016768 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị H, Anh T được nhận lại số tiền trên.

“Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện C
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

***TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm